

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DSST
Ngày: 23-3-2021
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Huỳnh Minh Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP NĐ. Địa chỉ: số 266-268 NK, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Võ Hoàng ĐĐ, Nhân viên Ngân hàng TMCP NĐ, là đại diện theo ủy quyền (*có mặt*)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc BĐ, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp 10B, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện của Ngân hàng TMCP NĐ trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 30-5-2016, ông Nguyễn Quốc BĐ có ký với Ngân hàng TMCP NĐ

Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ thu nhập của ông BĐ, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông BĐ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 121.594.549 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ từ ngày kích hoạt ông BĐ đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 111.522.700 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhưng ông BĐ không có thiện chí trả nợ.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông BĐ trả tổng số tiền đến ngày 31-7-2019 là 27.026.663 đồng. Gồm nợ gốc 17.030.495 đồng, lãi quá hạn 9.996.168 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông BĐ trả tổng số là 38.029.771 đồng. Gồm nợ gốc 17.030.495 đồng, lãi quá hạn (đến ngày 23-3-2021) là 20.999.276 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc BĐ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; phía bị đơn vắng mặt nên đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định, việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông BĐ phải trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Nguyên đơn với bị đơn thiết lập hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng. Sau khi sử dụng tiền vay bị đơn trả không đủ tiền nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay. Do đó, đây là tranh chấp về dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

[2] Theo các tài liệu: Địa chỉ ghi trong Hợp đồng; sổ hộ khẩu; phiếu xác minh và biên bản xác minh ngày 15-01-2021 của Tòa án cho thấy ông BĐ có

nơi cư trú là ấp 10 B, xã TH, huyện An Minh nên Tòa án nhân dân huyện An Minh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng (bằng các hình thức giao người nhà ông BD nhận thay, niêm yết công khai) nhưng ông BD đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa. Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông BD vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông BD.

[3] Về nội dung: có đủ cơ sở để xác định giữa Ngân hàng TMCP ND và ông Nguyễn Quốc BD đã xác lập hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30-5-2016. Theo hợp đồng, bên Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 15.000.000 đồng cho ông BD. Hợp đồng giữa các bên có nội dung và hình thức phù hợp pháp luật nên là hợp đồng hợp pháp và phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo thỏa thuận. Sau khi được cấp Thẻ và kích hoạt thẻ thì ông BD đã sử dụng thẻ thực hiện các giao dịch; sau đó có thanh toán và còn nợ lại tiền gốc là 17.030.495 đồng và tiền lãi phát sinh.

[4] Như vậy, bên ông BD có trách nhiệm trả gốc và lãi nhưng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 94 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 (luật có hiệu lực tại thời điểm giao kết) và các quy định về sử dụng thẻ tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông BD trả toàn bộ số tiền gốc là có căn cứ. Tiền lãi được tính đúng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật nên được chấp nhận. HĐXX buộc ông BD trả cho Ngân hàng tổng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23-3-2021) là 38.029.771 đồng, gồm nợ gốc 17.030.495 đồng, lãi quá hạn là 20.999.276 đồng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị đơn ông BD phải chịu toàn bộ án phí là: 38.029.771 đồng x 5% = 1.901.488 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 288, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 và Điều 94

Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Buộc ông Nguyễn Quốc BĐ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần NĐ tổng số tiền là 38.029.771 đồng. Gồm nợ gốc 17.030.495 đồng, lãi quá hạn (đến ngày 23-3-2021) là 20.999.276 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc BĐ chịu 1.901.488 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần NĐ số tiền tạm ứng án phí 676.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0021863 ngày 26-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 23-3-2021); đương sự vắng mặt tại phiên tòa (ông BĐ) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công